

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quyên và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nh và bà Đỗ Thị L; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

+ Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H.

+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, tỉnh H; có mặt.

(Ông Trần Văn Nh ủy quyền cho bà Đỗ Thị L tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 08/01/2022); có mặt.

- Người làm chứng:

+ Cháu Trần Thị Thanh H; người đại diện cho cháu Huyền: Bà Đỗ Thị L - Là mẹ đẻ cháu H; có mặt.

+ Bà Trần Thị L, bà Trần Thị H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Đỗ Thị L và Trần Văn T (là con trai ruột bà L) đi ăn cỗ đến khoảng 21 giờ ngày 08/01/2022 thì về đến nhà ở thôn 1 Công Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Trần Văn T xin bà L 50.000 đồng đi cắt tóc nhưng bà L không cho mà sử dụng xe mô tô chở T đi cắt tóc, do quán đóng cửa nên bà L và T đi về, khi về đến nhà T tiếp tục xin bà L tiền nhưng bà L bảo để ngày hôm sau, T tức giận bỏ lên tầng 2 sử dụng điện thoại còn bà L đi ra ngoài mua đồ.

Khoảng 30 phút sau T đi tìm bà L nhưng không thấy, do vẫn còn bực tức nên T nảy sinh ý định đốt xe mô tô của bà L. T đi ra phía trước cửa nhà lấy 01 ống hút của chai sữa tắm rồi đi ra sau nhà lấy 01 vỏ chai nhựa loại 500ml và đi vào phòng khách, lúc này có em gái T là cháu Trần Thị Thanh H, sinh năm 2008 đang ngồi sử dụng điện thoại ở ghế, T lấy chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 mở cốp xe, mở nắp bình xăng và sử dụng ống hút hút xăng vào chai nhựa khoảng 05 phút thì gần đầy chai, T đóng nắp bình xăng và cốp xe lại mang ống hút để vào chỗ cũ ở phía trước nhà rồi đi ra sau nhà lấy 01 bật lửa gas và quay lại phòng khách. T cầm chai xăng vừa hút đổ lên yên xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 châm bật lửa đốt rồi quay ra đổ xăng lên yên xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47 châm bật lửa đốt, thấy lửa bùng cháy cháu H sợ hãi chạy ra ngoài hô hoán còn T đem bật lửa gas và chai nhựa bên trong còn 1/2 lượng xăng mà T hút ra để ở bậc cầu thang rồi đi lên tầng 2 tiếp tục sử dụng điện thoại. Nghe tiếng cháu H hô hoán người dân đến cứu dập lửa khoảng 30 phút thì đám cháy được dập tắt.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật. Bà Đỗ Thị L và ông Trần Văn Nh xác định tài sản bị thiệt hại gồm: 02 chiếc xe mô tô bị cháy hoàn toàn; 01 bộ cửa ra vào 04 cánh, 01 quạt trần, 05 bao thóc và 02 gian nhà bị ám khói.

Vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm: 02 khung xe mô tô bị cháy chỉ còn phần sắt; 02 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47 và biển kiểm soát 90F9-9936; 01 ống hút màu trắng dài 17cm dạng ống hút của chai sữa tắm được niêm phong trong túi cattong dán kín.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Trần Văn T ngày 08/01/2022: Nồng độ cồn của Trần Văn T là 0.106 mg/L.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 14/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90B2-612.47, 01 xe mô tô nhãn hiệu Nomuza BKS 90F9-9936, 01 bộ cánh cửa ra vào gồm 04 cánh bằng gỗ dổi, 01 quạt trần điện cơ, 05 bao thóc loại tám thơm có tổng trọng lượng là 150Kg, 170m² tường và trần hai

gian nhà phòng khách và phòng ngủ. Tổng giá trị bị hư hỏng của các tài sản trên là: 19.015.500 (Mười chín triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn Nh và bà Đỗ Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSLN ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Văn T về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 36 đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại bà Đỗ Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trần Văn T là con trong gia đình nên không yêu cầu phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc vì bà Đỗ Thị L không cho tiền đi cắt tóc nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2022 tại nhà bà Đỗ Thị L ở thôn 1 C, thị trấn V, huyện L, Trần Văn T đã dùng xăng là chất nguy hiểm về cháy đổ vào yên xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47, sau đó châm lửa đốt làm cháy hỏng hoàn toàn 02 chiếc xe này cùng 01 bộ cửa ra vào 04 cánh, 01 quạt trần, 05 bao thóc và 02 gian nhà bị ám khói. Tổng giá trị tài

sản bị thiệt hại là 19.015.500 (Mười chín triệu không trăm mười lăm nghìn năm trăm) đồng.

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm vào tội “*Hủy hoại tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo đã dùng chất cháy nguy hiểm hủy hoại tài sản của chính gia đình bị cáo chỉ vì lý do nhỏ nhặt. Vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn T đã thành khẩn khai báo; bị hại là bố mẹ đẻ của bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bố đẻ bị cáo là ông Trần Văn Nh là thương binh hạng 1/4 tỷ lệ thương tật 87%, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không có mục đích thu lợi, bản thân không có nghề nghiệp thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47 đều bị cháy trơ khung (đã bị cháy mất biển kiểm soát); 01 ống hút màu trắng dài 17cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy. Đối với 02 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 và xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47 được lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Hủy hoại tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90F9-9936 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B2-612.47, đều bị cháy tro khung (đã bị cháy mất biển kiểm soát); 01 ống hút màu trắng dài 17cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy